

PHỤ LỤC

DANH MỤC MẠNG LƯỚI TUYẾN VẬN TẢI CỐ ĐỊNH NỘI TỈNH BẰNG XE Ô TÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày tháng 8 năm 2026 của Sở Xây dựng tỉnh Nghệ An)

TT	Mã số tuyến	Tên tuyến				Hành trình chạy xe dùng cho cả hai chiều đi và về	Cự ly (km)	Lưu lượng (xe xuất bến/tháng)	Phân loại tuyến
		Nơi đi, đến và ngược lại		Bến xe đi, đến và ngược lại					
1	4040.2529.A	Phường Vinh Hưng	Xã Mùòng Xén	Phía Bắc Tp Vinh	Mùòng Xén	BX Phía Bắc Tp Vinh - rẽ phải đường gom Phía Tây QL1A - rẽ trái dưới cầu vượt Nghi Kim - rẽ trái QL1A cũ - QL1A - QL7 - BX Mùòng Xén	255	1440	Đang khai thác
2	4040.2529.B	Phường Vinh Hưng	Xã Mùòng Xén	Phía Bắc Tp Vinh	Mùòng Xén	BX Phía Bắc Tp Vinh - rẽ phải đường gom Phía Tây QL1A - rẽ trái dưới cầu vượt Nghi Kim - rẽ trái QL1A cũ - QL1A - N5 - QL7 - BX Mùòng Xén	230	300	Đang khai thác
3	4040.2529.D	Phường Vinh Hưng	Xã Mùòng Xén	Phía Bắc Tp Vinh	Mùòng Xén	BX Phía Bắc Tp Vinh - rẽ phải đường gom Phía Tây QL1A - rẽ phải đường Đặng Thai Mai (QL46B) - rẽ trái đường tránh thành phố Vinh - QL46 - QL7 - BX Mùòng Xén	230	160	Đang khai thác
4	4040.2529.E	Phường Vinh Hưng	Xã Mùòng Xén	Phía Bắc Tp Vinh	Mùòng Xén	BX Phía Bắc Tp Vinh - rẽ phải đường gom Phía Tây QL1A - rẽ trái dưới cầu vượt Nghi Kim - rẽ trái QL1A cũ - QL1A - Đường HCM - QL7 - BX Mùòng Xén	240	1200	Chưa khai thác
5	4040.2520.A	Phường Vinh Hưng	Xã Tương Dương	Phía Bắc Tp Vinh	Hòa Bình	BX Phía Bắc Tp Vinh - rẽ phải đường gom Phía Tây QL1A - rẽ trái dưới cầu vượt Nghi Kim - rẽ trái QL1A cũ - QL1A - QL7 - Hoà Bình	195	1800	Đang khai thác
6	4040.2520.B	Phường Vinh Hưng	Xã Tương Dương	Phía Bắc Tp Vinh	Hòa Bình	BX Phía Bắc Tp Vinh - rẽ phải đường gom Phía Tây QL1A - rẽ trái dưới cầu vượt Nghi Kim - rẽ trái QL1A cũ - QL1A - N5 - QL7 - BX Hòa Bình	190	1200	Chưa khai thác

7	4040.2520.C	Phường Vinh Hưng	Xã Tương Dương	Phía Bắc Tp Vinh	Hòa Bình	BX Phía Bắc Tp Vinh - rẽ phải đường gom Phía Tây QL1A - rẽ phải đường Đặng Thai Mai (QL46B) - rẽ trái đường tránh thành phố Vinh - QL1A - QL46 - QL7 - BX Hòa Bình	195	1200	Chưa khai thác
8	4040.2520.D	Phường Vinh Hưng	Xã Tương Dương	Phía Bắc Tp Vinh	Hòa Bình	BX Phía Bắc Tp Vinh - rẽ phải đường gom Phía Tây QL1A - rẽ trái dưới cầu vượt Nghi Kim - rẽ trái QL1A cũ - QL1A - Đường HCM - QL7 - BX Hòa Bình	170	1200	Chưa khai thác
9	4040.2519.A	Phường Vinh Hưng	Xã Con Cuông	Phía Bắc Tp Vinh	Con Cuông	BX Phía Bắc Tp Vinh - rẽ phải đường gom Phía Tây QL1A - rẽ trái dưới cầu vượt Nghi Kim - rẽ trái QL1A cũ - QL1A - QL7 - BX Con Cuông	130	1500	Đang khai thác
10	4040.2519.A	Phường Vinh Hưng	Xã Con Cuông	Phía Bắc Tp Vinh	Con Cuông	BX Phía Bắc Tp Vinh - rẽ phải đường gom Phía Tây QL1A - rẽ phải đường Đặng Thai Mai (QL46B) - rẽ trái đường tránh thành phố Vinh - QL46 - QL7 - BX Con Cuông	120	1500	Chưa khai thác
11	4040.2519.A	Phường Vinh Hưng	Xã Con Cuông	Phía Bắc Tp Vinh	Con Cuông	BX Phía Bắc Tp Vinh - rẽ phải đường gom Phía Tây QL1A - rẽ trái dưới cầu vượt Nghi Kim - rẽ trái QL1A cũ - QL1A - Đường HCM - QL7 - BX Con Cuông	120	1500	Chưa khai thác
12	4040.2515.A	Phường Vinh Hưng	Xã Đô Lương	Phía Bắc Tp Vinh	Đô Lương	BX Phía Bắc Tp Vinh rẽ phải đường gom Phía Tây QL1A - rẽ trái dưới cầu vượt Nghi Kim - rẽ trái QL1A cũ - QL1A - QL7 - BX Đô Lương	50	210	Đang khai thác
13	4040.2515.B	Phường Vinh Hưng	Xã Đô Lương	Phía Bắc Tp Vinh	Đô Lương	BX Phía Bắc Tp Vinh - rẽ phải đường gom Phía Tây QL1A - rẽ trái dưới cầu vượt Nghi Kim - rẽ trái QL1A cũ - QL1A - N5 - QL7 - BX Đô Lương	70	150	Đang khai thác
14	4040.2515.C	Phường Vinh Hưng	Xã Đô Lương	Phía Bắc Tp Vinh	Đô Lương	BX Phía Bắc Tp Vinh - rẽ phải đường gom Phía Tây QL1A - rẽ phải đường Đặng Thai Mai (QL46B) - rẽ trái đường tránh thành phố Vinh - QL1A - QL46 - QL7 - BX Đô Lương	70	300	Đang khai thác
15	4040.2515.D	Phường Vinh Hưng	Xã Đô Lương	Phía Bắc Tp Vinh	Đô Lương	BX Phía Bắc Tp Vinh - rẽ phải đường gom Phía Tây QL1A - rẽ phải đường Đặng Thai Mai (QL46B) - rẽ trái đường tránh thành phố Vinh - QL46 - Đường HCM - QL7 - BX Đô Lương	80	300	Chưa khai thác

16	4040.2517.A	Phường Vinh Hưng	Xã Đại Đồng	Phía Bắc Tp Vinh	Dùng	BX Phía Bắc Tp Vinh - rẽ phải đường gom Phía Tây QL1A - rẽ phải đường Đặng Thai Mai (QL46B) - rẽ trái đường tránh thành phố Vinh - QL46 - BX Dùng	44	600	Đang khai thác
17	4040.3325.A	Phường Vinh Hưng	Xã Yên Thành	Phía Bắc Tp Vinh	Yên Thành	BX Phía Bắc Tp Vinh - rẽ phải đường gom Phía Tây QL1A - rẽ trái dưới cầu vượt Nghi Kim - rẽ trái QL1A cũ - QL1A - ĐT534 - ĐT538 - BX Yên Thành	55	1800	Đang khai thác
18	4040.2425.A	Phường Vinh Hưng	Xã Quỳnh Phú	Phía Bắc Tp Vinh	Son Hải	BX Phía Bắc Tp Vinh - rẽ phải đường gom Phía Tây QL1A - rẽ trái dưới cầu vượt Nghi Kim - rẽ trái QL1A cũ - QL1A - QL48B - BX Son Hải	65	1800	Đang khai thác
19	4040.2514.A	Phường Vinh Hưng	Phường Thái Hòa	Phía Bắc Tp Vinh	Nghĩa Đàn	BX Phía Bắc Tp Vinh - rẽ phải đường gom Phía Tây QL1A - rẽ trái dưới cầu vượt Nghi Kim - rẽ trái QL1A cũ - QL1A - QL48 - BX Nghĩa Đàn	85	300	Đang khai thác
20	4040.2521.A	Phường Vinh Hưng	Xã Quỳnh Hợp	Phía Bắc Tp Vinh	Quỳ Hợp	BX Phía Bắc Tp Vinh - rẽ phải đường gom Phía Tây QL1A - rẽ trái dưới cầu vượt Nghi Kim - rẽ trái QL1A cũ - QL1A - QL48 - QL48C - BX Quỳ Hợp	120	1110	Đang khai thác
21	4040.2522.A	Phường Vinh Hưng	Xã Quỳ Châu	Phía Bắc Tp Vinh	Quỳ Châu	BX Phía Bắc Tp Vinh - rẽ phải đường gom Phía Tây QL1A - rẽ trái dưới cầu vượt Nghi Kim - rẽ trái QL1A cũ - QL1A - QL48 - BX Quỳ Châu	150	1200	Chưa khai thác
22	4040.2523.A	Phường Vinh Hưng	Xã Quế Phong	Phía Bắc Tp Vinh	Quế Phong	BX Phía Bắc Tp Vinh - rẽ phải đường gom Phía Tây QL1A - rẽ trái dưới cầu vượt Nghi Kim - rẽ trái QL1A cũ - QL1A - QL48 - BX Quế Phong	170	1500	Đang khai thác
23	4040.2518.A	Phường Vinh Hưng	Xã Tân Kỳ	Phía Bắc Tp Vinh	Tân Kỳ	BX Phía Bắc Tp Vinh - rẽ phải đường gom Phía Tây QL1A - rẽ trái dưới cầu vượt Nghi Kim - rẽ trái QL1A cũ - QL1A - QL7 - QL15 - BX Tân Kỳ	90	150	Đang khai thác
24	4040.2829.A	Phường Vinh Phú	Xã Mường Xén	Phía Đông TP Vinh	Mường Xén	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL1A - QL7A - BX Mường Xén	220	1800	Đang khai thác
25	4040.2829.B	Phường Vinh Phú	Xã Mường Xén	Phía Đông TP Vinh	Mường Xén	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL1A - N5 - QL7A - BX Mường Xén	225	1800	Đang khai thác

26	4040.2829.D	Phường Vinh Phú	Xã Mường Xén	Phía Đông TP Vinh	Mường Xén	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL46 - QL7A - BX Mường Xén	225	1800	Đang khai thác
27	4040.2829.C	Phường Vinh Phú	Xã Mường Xén	Phía Đông TP Vinh	Mường Xén	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL46 - QL15 - QL7A - BX Mường Xén	210	1800	Đang khai thác
28	4040.2829.E	Phường Vinh Phú	Xã Mường Xén	Phía Đông TP Vinh	Mường Xén	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL46 - Đường HCM - QL7A - BX Mường Xén	230	1800	Đang khai thác
29	4040.2028.A	Phường Vinh Phú	Xã Tương Dương	Phía Đông TP Vinh	Hòa Bình	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL1A - QL7A - BX Hòa Bình	185	3000	Đang khai thác
30	4040.2028.B	Phường Vinh Phú	Xã Tương Dương	Phía Đông TP Vinh	Hòa Bình	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL1A - N5 - QL7A - BX Hòa Bình	190	2980	Đang khai thác
31	4040.2028.A	Phường Vinh Phú	Xã Tương Dương	Phía Đông TP Vinh	Hòa Bình	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL46 - QL7A - BX Hòa Bình	185	3000	Đang khai thác
32	4040.2028.B	Phường Vinh Phú	Xã Tương Dương	Phía Đông TP Vinh	Hòa Bình	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL46 - QL15 - QL7A - BX Hòa Bình	190	3000	Đang khai thác
33	4040.2028.C	Phường Vinh Phú	Xã Tương Dương	Phía Đông TP Vinh	Hòa Bình	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL46 - Đường HCM - QL7A - BX Hòa Bình	200	3000	Đang khai thác
34	4040.1928.A	Phường Vinh Phú	Xã Con Cuông	Phía Đông TP Vinh	Con Cuông	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL1A - QL7A - BX Con Cuông	120	3000	Đang khai thác
35	4040.1928.B	Phường Vinh Phú	Xã Con Cuông	Phía Đông TP Vinh	Con Cuông	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL1A - N5 - QL7A - BX Con Cuông	130	3000	Đang khai thác
36	4040.1928.C	Phường Vinh Phú	Xã Con Cuông	Phía Đông TP Vinh	Con Cuông	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL46 - QL7A - BX Con Cuông	115	3000	Đang khai thác
37	4040.1928.D	Phường Vinh Phú	Xã Con Cuông	Phía Đông TP Vinh	Con Cuông	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL46 - QL15 - QL7A - BX Con Cuông	125	3000	Đang khai thác
38	4040.1928.E	Phường Vinh Phú	Xã Con Cuông	Phía Đông TP Vinh	Con Cuông	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL46 - Đường HCM - QL7A - BX Con Cuông	120	3000	Đang khai thác

39	4040.1528.A	Phường Vinh Phú	Xã Đô Lương	Phía Đông TP Vinh	Đô Lương	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL1A - QL7A - BX Đô Lương	85	3000	Đang khai thác
40	4040.1528.B	Phường Vinh Phú	Xã Đô Lương	Phía Đông TP Vinh	Đô Lương	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL1A - N5 - QL7A - BX Đô Lương	70	3000	Đang khai thác
41	4040.1528.C	Phường Vinh Phú	Xã Đô Lương	Phía Đông TP Vinh	Đô Lương	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL46 - QL7A - BX Đô Lương	75	3000	Đang khai thác
42	4040.1528.D	Phường Vinh Phú	Xã Đô Lương	Phía Đông TP Vinh	Đô Lương	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL46 - QL15 - QL7A - BX Đô Lương	85	3000	Đang khai thác
43	4040.1728.A	Phường Vinh Phú	Xã Đại Đồng	Phía Đông TP Vinh	Dùng	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL46 - BX Dùng	50	3000	Đang khai thác
44	4040.1828.A	Phường Vinh Phú	Xã Tân Kỳ	Phía Đông TP Vinh	Tân Kỳ	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL46 - QL15 - BX Tân Kỳ	85	3000	Đang khai thác
45	4040.1828.B	Phường Vinh Phú	Xã Tân Kỳ	Phía Đông TP Vinh	Tân Kỳ	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL1A - QL7A - QL15 - BX Tân Kỳ	90	3000	Đang khai thác
46	4040.1828.C	Phường Vinh Phú	Xã Tân Kỳ	Phía Đông TP Vinh	Tân Kỳ	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL1A - N5 - QL7A - QL15 - BX Tân Kỳ	95	3000	Đang khai thác
47	4040.3328.A	Phường Vinh Phú	Xã Yên Thành	Phía Đông TP Vinh	Yên Thành	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL1A - QL7A - QL7B - BX Yên Thành	55	3000	Đang khai thác
48	4040.3328.B	Phường Vinh Phú	Xã Yên Thành	Phía Đông TP Vinh	Yên Thành	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL1A - QL7B - BX Yên Thành	60	3000	Đang khai thác
49	4040.3328.C	Phường Vinh Phú	Xã Yên Thành	Phía Đông TP Vinh	Yên Thành	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL1A - QL48E - BX Yên Thành	65	3000	Đang khai thác
50	4040.2328.A	Phường Vinh Phú	Xã Quế Phong	Phía Đông TP Vinh	Quế Phong	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL1A - QL48 - BX Quế Phong	160	3000	Đang khai thác
51	4040.2328.B	Phường Vinh Phú	Xã Quế Phong	Phía Đông TP Vinh	Quế Phong	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL46 - QL15 - Đường HCM - QL48 - BX Quế Phong	170	3000	Đang khai thác
52	4040.2228.A	Phường Vinh Phú	Xã Quỳnh Châu	Phía Đông TP Vinh	Quỳnh Châu	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL1A - QL48 - BX Quỳnh Châu	150	3000	Đang khai thác

53	4040.2228.B	Phường Vinh Phú	Xã Quỳnh Châu	Phía Đông TP Vinh	Quỳnh Châu	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL46 - QL15 - Đường HCM - QL48 - BX Quỳnh Châu	160	3000	Đang khai thác
54	4040.2128.A	Phường Vinh Phú	Xã Quỳnh Hợp	Phía Đông TP Vinh	Quỳnh Hợp	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL1A - QL48 - QL48C - BX Quỳnh Hợp	120	3000	Đang khai thác
55	4040.2128.B	Phường Vinh Phú	Xã Quỳnh Hợp	Phía Đông TP Vinh	Quỳnh Hợp	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL46 - QL15 - Đường HCM - QL48 - QL48C - BX Quỳnh Hợp	130	3000	Đang khai thác
56	4040.1428.A	Phường Vinh Phú	Phường Thái Hòa	Phía Đông TP Vinh	Nghĩa Đàn	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL1A - QL48 - BX Nghĩa Đàn	100	3000	Đang khai thác
57	4040.1428.B	Phường Vinh Phú	Phường Thái Hòa	Phía Đông TP Vinh	Nghĩa Đàn	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL46 - đường Thăng Long - QL15 - Đường HCM - QL48 - BX Nghĩa Đàn	120	3000	Đang khai thác
58	4040.2428.A	Phường Vinh Phú	Xã Quỳnh Phú	Phía Đông TP Vinh	Sơn Hải	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - đường Thăng Long - QL1A - BX Sơn Hải	65	3000	Đang khai thác
59	4040.1328.A	Phường Vinh Phú	Phường Cửa Lò	Phía Đông TP Vinh	Cửa Lò	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - BX Cửa Lò	30	3000	Đang khai thác
60	4040.1628.A	Phường Vinh Phú	Xã Vạn An	Phía Đông TP Vinh	Nam Đàn	BX Phía Đông TP Vinh - QL46 - cầu vượt quán Bánh - đường Đặng Thai Mai - QL46 - BX Nam Đàn	40	3000	Đang khai thác
61	4040.2629.A	Phường Trường Vinh	Xã Mường Xén	Miền Trung	Mường Xén	BX Miền Trung - rẽ phải đường tránh TP Vinh - QL1A - QL7A - BX Mường Xén	210	1800	Đang khai thác
62	4040.2629.B	Phường Trường Vinh	Xã Mường Xén	Miền Trung	Mường Xén	BX Miền Trung - rẽ phải đường tránh TP Vinh - QL1A - N5 - QL7A - BX Mường Xén	220	1800	Đang khai thác
63	4040.2629.C	Phường Trường Vinh	Xã Mường Xén	Miền Trung	Mường Xén	BX Miền Trung - rẽ phải đường tránh TP Vinh - QL46 - QL7A - BX Mường Xén	230	1800	Đang khai thác
64	4040.2629.D	Phường Trường Vinh	Xã Mường Xén	Miền Trung	Mường Xén	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL46 - QL15 - QL7A - BX Mường Xén	240	1800	Đang khai thác
65	4040.2629.E	Phường Trường Vinh	Xã Mường Xén	Miền Trung	Mường Xén	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL46 - Đường HCM - QL7A - BX Mường Xén	240	1800	Đang khai thác
66	4040.2026.A	Phường Trường Vinh	Xã Tương Dương	Miền Trung	Hòa Bình	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL1A - QL7A - BX Hòa Bình	190	1800	Đang khai thác
67	4040.2026.B	Phường Trường Vinh	Xã Tương Dương	Miền Trung	Hòa Bình	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL1A - N5 - QL7A - BX Hòa Bình	195	1800	Đang khai thác

68	4040.2026.C	Phường Trường Vinh	Xã Tương Dương	Miền Trung	Hòa Bình	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL46 - QL7A - BX Hòa Bình	200	1800	Đang khai thác
69	4040.2026.D	Phường Trường Vinh	Xã Tương Dương	Miền Trung	Hòa Bình	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL46 - QL15 - QL7A - BX Hòa Bình	205	1800	Đang khai thác
70	4040.2026.E	Phường Trường Vinh	Xã Tương Dương	Miền Trung	Hòa Bình	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL46 - Đường HCM - QL7A - BX Hòa Bình	210	1800	Đang khai thác
71	4040.2619.A	Phường Trường Vinh	Xã Con Cuông	Miền Trung	Con Cuông	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL1A - QL7A - BX Con Cuông	110	1800	Đang khai thác
72	4040.2619.B	Phường Trường Vinh	Xã Con Cuông	Miền Trung	Con Cuông	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL1A - N5 - QL7A - BX Con Cuông	115	1800	Đang khai thác
73	4040.2619.C	Phường Trường Vinh	Xã Con Cuông	Miền Trung	Con Cuông	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL46 - QL7A - BX Con Cuông	120	1800	Đang khai thác
74	4040.2619.D	Phường Trường Vinh	Xã Con Cuông	Miền Trung	Con Cuông	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL46 - QL15 - QL7A - BX Con Cuông	120	1800	Đang khai thác
75	4040.2619.E	Phường Trường Vinh	Xã Con Cuông	Miền Trung	Con Cuông	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL46 - Đường HCM - QL7A - BX Con Cuông	120	1800	Đang khai thác
76	4040.2615.A	Phường Trường Vinh	Xã Đô Lương	Miền Trung	Đô Lương	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL1A - QL7A - BX Đô Lương	85	1800	Đang khai thác
77	4040.2615.B	Phường Trường Vinh	Xã Đô Lương	Miền Trung	Đô Lương	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL1A - N5 - QL7A - BX Con Cuông	90	1800	Đang khai thác
78	4040.2615.C	Phường Trường Vinh	Xã Đô Lương	Miền Trung	Đô Lương	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL46 - QL7A - BX Con Cuông	90	1800	Đang khai thác
79	4040.2615.D	Phường Trường Vinh	Xã Đô Lương	Miền Trung	Đô Lương	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL46 - QL15 - QL7A - BX Con Cuông	95	1800	Đang khai thác
80	4040.2617.A	Phường Trường Vinh	Xã Đại Đồng	Miền Trung	Dùng	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL46 - BX Dùng	45	1800	Đang khai thác
81	4040.2618.A	Phường Trường Vinh	Xã Tân Kỳ	Miền Trung	Tân Kỳ	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL46 - QL15 - BX Tân Kỳ	95	1800	Đang khai thác
82	4040.2618.B	Phường Trường Vinh	Xã Tân Kỳ	Miền Trung	Tân Kỳ	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL1A - QL7A - QL15 - BX Tân Kỳ	100	150	Đang khai thác
83	4040.2618.C	Phường Trường Vinh	Xã Tân Kỳ	Miền Trung	Tân Kỳ	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL1A - N5 - QL7 - QL15 - BX Tân Kỳ	110	1800	Đang khai thác
84	4040.2623.A	Phường Trường Vinh	Xã Quế Phong	Miền Trung	Quế Phong	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL1A - QL48 - BX Quế Phong	170	1800	Đang khai thác
85	4040.2623.B	Phường Trường Vinh	Xã Quế Phong	Miền Trung	Quế Phong	BX Miền Trung - QL1A tránh Vinh - QL46 - QL15 - Đường HCM - QL48 - BX Quế Phong	180	1800	Đang khai thác

86	4040.2622.A	Phường Trường Vinh	Xã Quỳnh Châu	Miền Trung	Quỳnh Châu	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL1A - QL48 - BX Quỳnh Châu	160	1800	Đang khai thác
87	4040.2622.B	Phường Trường Vinh	Xã Quỳnh Châu	Miền Trung	Quỳnh Châu	BX Miền Trung - QL1A Tuyến tránh Vinh - QL46 - QL15 - Đường HCM - QL48 - BX Quỳnh Châu	170	1800	Đang khai thác
88	4040.2126.A	Phường Trường Vinh	Xã Quỳnh Hợp	Miền Trung	Quỳnh Hợp	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL1A - QL48 - QL48C - BX Quỳnh Hợp	130	1800	Đang khai thác
89	4040.2126.B	Phường Trường Vinh	Xã Quỳnh Hợp	Miền Trung	Quỳnh Hợp	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL46 - QL15 - Đ. HCM - QL48 - QL48C - BX Quỳnh Hợp	140	1800	Đang khai thác
90	4040.2126.C	Phường Trường Vinh	Xã Quỳnh Hợp	Miền Trung	Quỳnh Hợp	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL46 - QL15 - Đ. HCM - QL48 - QL48C - BX Quỳnh Hợp	130	600	Đang khai thác
91	4040.2614.A	Phường Trường Vinh	Phường Thái Hòa	Miền Trung	Nghĩa Đàn	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL1A - QL48 - BX Nghĩa Đàn	100	1800	Đang khai thác
92	4040.2614.B	Phường Trường Vinh	Phường Thái Hòa	Miền Trung	Nghĩa Đàn	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL46 - QL15 - Đường HCM - QL48 - BX Nghĩa Đàn	110	1800	Đang khai thác
93	4040.2624.A	Phường Trường Vinh	Xã Quỳnh Phú	Miền Trung	Sơn Hải	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL1A - BX Sơn Hải	80	1800	Đang khai thác
94	4040.2613.A	Phường Trường Vinh	Phường Cửa Lò	Miền Trung	Cửa Lò	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL46 - BX Cửa Lò	40	1800	Đang khai thác
95	4040.2616.A	Phường Trường Vinh	Xã Vạn An	Miền Trung	Nam Đàn	BX Miền Trung - QL1A tuyến tránh Vinh - QL46 - BX Nam Đàn	30	1800	Đang khai thác
96	4040.1920.A	Xã Con Cuông	Xã Tương Dương	Con Cuông	Hòa Bình	BX Con Cuông - QL46 - QL7A - BX Hòa Bình	65	600	Chưa khai thác
97	4040.1929.A	Xã Con Cuông	Xã Mường Xén	Con Cuông	Mường Xén	BX Con Cuông - QL46 - QL7A - BX Mường Xén	110	600	Chưa khai thác
98	4040.1321.A	Phường Cửa Lò	Xã Quỳnh Hợp	Cửa Lò	Quỳnh Hợp	BX Cửa Lò - ĐT536 - QL1A - QL48 - QL48C - BX Quỳnh Hợp	120	600	Chưa khai thác
99	4040.1319.A	Phường Cửa Lò	Xã Con Cuông	Cửa Lò	Con Cuông	BX Cửa Lò - QL46 - QL1A - QL7 - BX Con Cuông	110	600	Chưa khai thác
100	4040.1320.A	Phường Cửa Lò	Xã Tương Dương	Cửa Lò	Hòa Bình	BX Cửa Lò - QL46 - QL1A - QL7 - BX Hoà Bình	170	600	Chưa khai thác
101	4040.1317.A	Phường Cửa Lò	Xã Đại Đồng	Cửa Lò	Dùng	BX Cửa Lò - QL46A - BX Dùng	55	600	Chưa khai thác
102	4040.1529.A	Xã Đô Lương	Xã Mường Xén	Đô Lương	Mường Xén	BX Đô Lương - QL7A - BX Mường Xén	165	600	Chưa khai thác

103	4040.1520.A	Xã Đô Lương	Xã Tương Dương	Đô Lương	Hòa Bình	BX Đô Lương - QL7A - BX Hòa Bình	115	600	Chưa khai thác
104	4040.1519.A	Xã Đô Lương	Xã Con Cuông	Đô Lương	Con Cuông	BX Đô Lương - QL7A - BX Con Cuông	55	600	Chưa khai thác
105	4040.1629.A	Xã Vạn An	Xã Mường Xén	Nam Đàn	Mường Xén	BX Nam Đàn - QL46 - QL7 - BX Mường Xén	200	600	Chưa khai thác
106	4040.1614.A	Xã Vạn An	Phường Thái Hòa	Nam Đàn	Nghĩa Đàn	BX Nam Đàn - QL46 - QL1A - QL48 - BX Nghĩa Đàn	110	600	Chưa khai thác
107	4040.1621.A	Xã Vạn An	Xã Quỳnh Hợp	Nam Đàn	Quỳnh Hợp	BX Nam Đàn - QL46 - QL1A - QL48 - QL48C - BX Quỳnh Hợp	100	600	Chưa khai thác
108	4040.1621.B	Xã Vạn An	Xã Quỳnh Hợp	Nam Đàn	Quỳnh Hợp	BX Nam Đàn - QL46 - QL15 - Đường Hồ Chí Minh - QL48 - QL48C - BX Quỳnh Hợp	120	600	Chưa khai thác
109	4040.1622.A	Xã Vạn An	Xã Quỳnh Châu	Nam Đàn	Quỳnh Châu	BX Nam Đàn - QL46 - QL1A - QL48 - BX Quỳnh Châu	150	600	Chưa khai thác
110	4040.1316.A	Xã Vạn An	Phường Cửa Lò	Nam Đàn	Cửa Lò	BX Cửa Lò - QL46 - QL1A - QL46 - BX Nam Đàn	30	600	Chưa khai thác
111	4040.1620.A	Xã Vạn An	Xã Tương Dương	Nam Đàn	Hòa Bình	BX Nam Đàn - QL46 - QL7A - BX Hòa Bình	150	600	Chưa khai thác
112	4040.1623.A	Xã Vạn An	Xã Quế Phong	Nam Đàn	Quế Phong	BX Nam Đàn - QL46B - BX Đô Lương - QL15 Đ HCM - QL48 - BX Quế Phong	175	600	Chưa khai thác
113	4040.1619.A	Xã Vạn An	Xã Con Cuông	Nam Đàn	Con Cuông	BX Nam Đàn - QL46 - QL7A - BX Con cuông	85	600	Chưa khai thác
114	4040.1617.A	Xã Vạn An	Xã Đại Đồng	Nam Đàn	Dùng	BX Nam Đàn - QL46 - BX Dùng	25	600	Chưa khai thác
115	4040.1422.A	Phường Thái Hòa	Xã Quỳnh Châu	Nghĩa Đàn	Quỳnh Châu	BX Nghĩa Đàn - QL48 - BX Quỳnh Châu	60	600	Chưa khai thác
116	4040.1423.A	Phường Thái Hòa	Xã Quế Phong	Nghĩa Đàn	Quế Phong	BX Nghĩa Đàn - QL48 - BX Quế Phong	80	600	Chưa khai thác
117	4040.1729.A	Xã Đại Đồng	Xã Mường Xén	Dùng	Mường Xén	BX Dùng - QL46 - QL7A - BX Mường Xén	180	600	Chưa khai thác
118	4040.1721.A	Xã Đại Đồng	Xã Quỳnh Hợp	Dùng	Quỳnh Hợp	BX Dùng - QL46 - QL1A - QL48 - QL48C - BX Quỳnh Hợp	90	600	Chưa khai thác
119	4040.1722.A	Xã Đại Đồng	Xã Quỳnh Châu	Dùng	Quỳnh Châu	BX Dùng - QL46 - QL1A - QL48 - BX Quỳnh Châu	145	600	Chưa khai thác
120	4040.1720.A	Xã Đại Đồng	Xã Tương Dương	Dùng	Hòa Bình	BX Dùng - QL46 - ĐT533 - Đ. HCM - QL7 - BX Hoà Bình	135	600	Chưa khai thác
121	4040.2223.A	Xã Quỳnh Châu	Xã Quế Phong	Quỳnh Châu	Quế Phong	BX Quỳnh Châu - QL48 - BX Quế Phong	30	600	Chưa khai thác
122	4040.1921.A	Xã Quỳnh Hợp	Xã Con Cuông	Quỳnh Hợp	Con Cuông	BX Quỳnh Hợp - QL48C - BX Con Cuông	85	600	Chưa khai thác
123	4040.1821.A	Xã Quỳnh Hợp	Xã Tân Kỳ	Quỳnh Hợp	Tân Kỳ	BX Quỳnh Hợp - QL48 - Đ. HCM - BX Tân Kỳ	70	600	Chưa khai thác
124	4040.2122.A	Xã Quỳnh Hợp	Xã Quỳnh Châu	Quỳnh Hợp	Quỳnh Châu	BX Quỳnh Hợp - QL48C - QL48 - BX Quỳnh Châu	55	600	Chưa khai thác

125	4040.2223.A	Xã Quỳnh Hợp	Xã Quế Phong	Quỳnh Hợp	Quế Phong	BX Quỳnh Hợp - QL48C - QL48 - BX Quế Phong	80	600	Chưa khai thác
126	4040.2423.A	Xã Quế Phong	Xã Quỳnh Phú	Quế Phong	Sơn Hải	BX Quế Phong - QL48 - BX Sơn Hải	125	1800	Đang khai thác
127	4040.2329.A	Xã Quế Phong	Xã Mường Xén	Quế Phong	Mường Xén	BX Quế Phong - QL48 - QL7 - BX Mường Xén	200	600	Chưa khai thác
128	4040.2414.A	Xã Quỳnh Phú	Phường Thái Hòa	Sơn Hải	Nghĩa Đàn	BX Sơn Hải - QL48B - QL1A - QL48 - BX Nghĩa Đàn	60	1800	Đang khai thác
129	4040.2421.A	Xã Quỳnh Phú	Xã Quỳnh Hợp	Sơn Hải	Quỳnh Hợp	BX Sơn Hải - QL48B - QL1A - QL48 - QL48C - BX Quỳnh Hợp	80	1800	Đang khai thác
130	4040.2422.A	Xã Quỳnh Phú	Xã Quỳnh Châu	Sơn Hải	Quỳnh Châu	BX Sơn Hải - QL48B - QL1A - QL48 - BX Quỳnh Châu	100	1800	Đang khai thác
131	4040.1829.A	Xã Tân Kỳ	Xã Mường Xén	Tân Kỳ	Mường Xén	BX Tân Kỳ - HCM - QL7A - BX Mường Xén	150	600	Chưa khai thác
132	4040.1820.A	Xã Tân Kỳ	Xã Tương Dương	Tân Kỳ	Hòa Bình	BX Tân Kỳ - HCM - QL7A - BX Hòa Bình	100	600	Chưa khai thác
133	4040.1819.A	Xã Tân Kỳ	Xã Con Cuông	Tân Kỳ	Con Cuông	BX Tân Kỳ - HCM - QL7A - BX Con Cuông	40	600	Chưa khai thác
134	4040.1418.A	Xã Tân Kỳ	Phường Thái Hòa	Tân Kỳ	Nghĩa Đàn	BX Tân Kỳ - HCM - QL48 - BX Nghĩa Đàn	55	600	Chưa khai thác
135	4040.1821.A	Xã Tân Kỳ	Xã Quỳnh Hợp	Tân Kỳ	Quỳnh Hợp	BX Tân Kỳ - HCM - QL48 - QL48C - BX Quỳnh Hợp	60	600	Chưa khai thác
136	4040.1822.A	Xã Tân Kỳ	Xã Quỳnh Châu	Tân Kỳ	Quỳnh Châu	BX Tân Kỳ - HCM - QL48 - BX Quỳnh Châu	95	600	Chưa khai thác
137	4040.1823.A	Xã Tân Kỳ	Xã Quế Phong	Tân Kỳ	Quế Phong	BX Tân Kỳ - HCM - QL48 - BX Quế Phong	120	600	Chưa khai thác
138	4040.1720.A	Xã Đại Đồng	Xã Tương Dương	Dùng	Hòa Bình	BX Dùng - QL46 - QL7A - BX Hòa Bình	135	600	Chưa khai thác
139	4040.1718.A	Xã Đại Đồng	Xã Tân Kỳ	Dùng	Tân Kỳ	BX Dùng - QL46 - QL15 - BX Tân Kỳ	50	600	Chưa khai thác
140	4040.1723.A	Xã Đại Đồng	Xã Quế Phong	Dùng	Quế Phong	BX Dùng - QL46B - BX Đô Lương - QL15 - Đ HCM - QL48 - BX Quế Phong	165	600	Chưa khai thác
141	4040.2021.A	Xã Tương Dương	Xã Quỳnh Hợp	Hòa Bình	Quỳnh Hợp	BX Hòa Bình - QL7 - ĐH9 - ĐH1 - QL48C - BX Quỳnh Hợp	125	600	Chưa khai thác
142	4040.1820.A	Xã Tương Dương	Xã Tân Kỳ	Hòa Bình	Tân Kỳ	BX Hòa Bình - QL7 - Đ. HCM - BX Tân Kỳ	100	600	Chưa khai thác
143	4040.2029.A	Xã Tương Dương	Xã Mường Xén	Hòa Bình	Mường Xén	BX Hòa Bình - QL7A - BX Mường Xén	50	600	Chưa khai thác
144	4040.1733.A	Xã Yên Thành	Xã Đại Đồng	Yên Thành	Dùng	BX Yên Thành - QL7B - QL7A - QL15 - BX Dùng	45	600	Chưa khai thác
145	4040.2933.A	Xã Yên Thành	Xã Mường Xén	Yên Thành	Mường Xén	BX Yên Thành - QL7B - QL7A - BX Mường Xén	200	600	Chưa khai thác

146	4040.2033.A	Xã Yên Thành	Xã Tương Dương	Yên Thành	Hòa Bình	BX Yên Thành - QL7B - QL7A - BX Hòa Bình	150	600	Chưa khai thác
147	4040.1933.A	Xã Yên Thành	Xã Con Cuông	Yên Thành	Con Cuông	BX Yên Thành - QL7B - QL7A - BX Con Cuông	85	600	Chưa khai thác
148	4040.1533.A	Xã Yên Thành	Xã Đô Lương	Yên Thành	Đô Lương	BX Yên Thành - QL7B - QL7A - BX Đô Lương	30	600	Chưa khai thác
149	4040.1833.A	Xã Yên Thành	Xã Tân Kỳ	Yên Thành	Tân Kỳ	BX Yên Thành - QL7B - QL7A - BX Tân Kỳ	45	600	Chưa khai thác
150	4040.2333.A	Xã Yên Thành	Xã Quế Phong	Yên Thành	Quế Phong	BX Yên Thành - QL7B - QL1A - QL48 - BX Quế Phong	125	600	Chưa khai thác
151	4040.2233.A	Xã Yên Thành	Xã Quỳnh Châu	Yên Thành	Quỳnh Châu	BX Yên Thành - QL7B - QL1A - QL48 - BX Quỳnh Châu	100	600	Chưa khai thác
152	4040.2133.A	Xã Yên Thành	Xã Quỳnh Hợp	Yên Thành	Quỳnh Hợp	BX Yên Thành - QL7B - QL1A - QL48 - BX Quỳnh Hợp	80	600	Chưa khai thác
153	4040.1433.A	Xã Yên Thành	Phường Thái Hòa	Yên Thành	Nghĩa Đàn	BX Yên Thành - QL7B - QL1A - QL48 - BX Nghĩa Đàn	60	600	Chưa khai thác
154	4040.2433.A	Xã Yên Thành	Xã Quỳnh Phú	Yên Thành	Sơn Hải	BX Yên Thành - QL7B - QL1A - BX Sơn Hải	40	600	Chưa khai thác
155	4040.1333.A	Xã Yên Thành	Phường Cửa Lò	Yên Thành	Cửa Lò	BX Yên Thành - QL7B - QL1A - BX Cửa Lò	55	600	Chưa khai thác
156	4040.1633.A	Xã Yên Thành	Xã Vạn An	Yên Thành	Nam Đàn	BX Yên Thành - QL7B - QL1A - BX Nam Đàn	65	600	Chưa khai thác
157	4040.2633.A	Xã Yên Thành	Phường Trường Vinh	Yên Thành	Miền Trung	BX Yên Thành - QL7B - QL1A - Đường Tránh Vinh - BX Miền Trung	65	600	Chưa khai thác
158	4040.2027.A	Xã Tương Dương	Xã Lam Thành	Hoà Bình	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - Quán Hành - QL1 - QL7A - BX Hòa Bình	190	1200	Chưa khai thác
159	4040.2027.B	Xã Tương Dương	Xã Lam Thành	Hoà Bình	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - Quán Hành - QL1 - N5 - QL7A - BX Hòa Bình	195	1200	Chưa khai thác
160	4040.2027.C	Xã Tương Dương	Xã Lam Thành	Hoà Bình	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - QL46 - QL7A - BX Hòa Bình	200	1200	Chưa khai thác
161	4040.2027.D	Xã Tương Dương	Xã Lam Thành	Hoà Bình	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - QL46 - QL15 - QL7A - BX Hòa Bình	205	1200	Chưa khai thác
162	4040.2027.E	Xã Tương Dương	Xã Lam Thành	Hoà Bình	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - QL46 - Đường HCM - QL7A - BX Hòa Bình	210	1200	Chưa khai thác

163	4040.1327.A	Phường Cửa Lò	Xã Lam Thành	Cửa Lò	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - QL46 - BX Cửa Lò	40	1200	Chưa khai thác
164	4040.1527.A	Xã Đô Lương	Xã Lam Thành	Đô Lương	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - Quán Hành - QL1 - QL7A - BX Đô Lương	85	1200	Chưa khai thác
165	4040.1527.B	Xã Đô Lương	Xã Lam Thành	Đô Lương	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - Quán Hành - QL1 - N5 - QL7A - BX Đô Lương	60	1200	Chưa khai thác
166	4040.1527.C	Xã Đô Lương	Xã Lam Thành	Đô Lương	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - QL46 - QL15 - QL7A - BX Đô Lương	55	1200	Chưa khai thác
167	4040.1627.A	Xã Vạn An	Xã Lam Thành	Nam Đàn	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - QL46 - BX Nam Đàn	30	1200	Chưa khai thác
168	4040.1727.A	Xã Đại Đồng	Xã Lam Thành	Dùng	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - QL46 - BX Dùng	45	1200	Chưa khai thác
169	4040.1827.A	Xã Tân Kỳ	Xã Lam Thành	Tân Kỳ	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - QL46 - QL15 - BX Tân Kỳ	95	1200	Chưa khai thác
170	4040.1827.B	Xã Tân Kỳ	Xã Lam Thành	Tân Kỳ	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - Quán Hành - QL1 - N5 - QL7A - QL15 - BX Tân Kỳ	110	1200	Chưa khai thác
171	4040.1827.C	Xã Tân Kỳ	Xã Lam Thành	Tân Kỳ	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - QL46 - Đường HCM - QL15 - BX Tân Kỳ	70	1200	Chưa khai thác
172	4040.1827.D	Xã Tân Kỳ	Xã Lam Thành	Tân Kỳ	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - Quán Hành - QL1 - QL7A - QL15 - BX Tân Kỳ	130	1200	Chưa khai thác
173	4040.1927.A	Xã Con Cuông	Xã Lam Thành	Con Cuông	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - Quán Hành - QL1 - QL7A - BX Con Cuông	110	1200	Chưa khai thác
174	4040.1927.B	Xã Con Cuông	Xã Lam Thành	Con Cuông	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - Quán Hành - QL1 - N5 - QL7A - BX Con Cuông	115	1200	Chưa khai thác
175	4040.1927.C	Xã Con Cuông	Xã Lam Thành	Con Cuông	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - QL46 - QL7A - BX Con Cuông	120	1200	Chưa khai thác
176	4040.1927.D	Xã Con Cuông	Xã Lam Thành	Con Cuông	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - QL46 - QL15 - QL7A - BX Con Cuông	120	1200	Chưa khai thác

177	4040.1927.E	Xã Con Cuông	Xã Lam Thành	Con Cuông	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - QL46 - Đường HCM - QL7A - BX Con Cuông	120	1200	Chưa khai thác
178	4040.1427.A	Phường Thái Hòa	Xã Lam Thành	Nghĩa Đàn	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - Quán Hành - QL1 - QL48 - BX Nghĩa Đàn	100	1200	Chưa khai thác
179	4040.2327.A	Xã Quế Phong	Xã Lam Thành	Quế Phong	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - Quán Hành - QL1 - QL48 - BX Quế Phong	160	1200	Chưa khai thác
180	4040.2127.A	Xã Quỳnh Hợp	Xã Lam Thành	Quỳnh Hợp	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - Quán Hành - QL1 - QL48 - BX Quỳnh Hợp	160	1200	Chưa khai thác
181	4040.2729.A	Xã Mường Xén	Xã Lam Thành	Mường Xén	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - Quán Hành - QL1 - QL7A - BX Mường Xén	240	1200	Chưa khai thác
182	4040.2729.B	Xã Mường Xén	Xã Lam Thành	Mường Xén	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - Quán Hành - QL1 - N5 - QL7A - BX Mường Xén	220	1200	Chưa khai thác
183	4040.2729.C	Xã Mường Xén	Xã Lam Thành	Mường Xén	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - QL46 - QL7A - BX Mường Xén	225	1200	Chưa khai thác
184	4040.2729.D	Xã Mường Xén	Xã Lam Thành	Mường Xén	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - QL46 - QL15 - QL7A - BX Mường Xén	220	1200	Chưa khai thác
185	4040.2729.E	Xã Mường Xén	Xã Lam Thành	Mường Xén	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - QL46 - Đường HCM - QL7A - BX Mường Xén	230	1200	Chưa khai thác
186	4040.24.27.A	Xã Quỳnh Phú	Xã Lam Thành	Sơn Hải	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - Quán Hành - QL1 - QL48B - BX Sơn Hải	75	1200	Chưa khai thác
187	4040.27.31.A	Xã Quỳnh Lưu	Xã Lam Thành	Quỳnh Lưu	Nam Vinh	BX Nam Vinh - Rẽ trái theo đường tránh Tp.Vinh - Quán Hành - QL1 - BX Quỳnh Lưu	65	1200	Chưa khai thác
188	4040.3114.A	Xã Quỳnh Lưu	Phường Thái Hòa	Quỳnh Lưu	Nghĩa Đàn	BX Quỳnh Lưu - QL1A -QL48 - BX Nghĩa Đàn và ngược lại	35	200	Chưa khai thác
189	4040.3121.A	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Hợp	Quỳnh Lưu	Quỳnh Hợp	BX Quỳnh Lưu - QL1A -QL48 - BX Quỳnh Hợp và ngược lại	65	200	Chưa khai thác
190	4040.3156.A	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Châu	Quỳnh Lưu	Quỳnh Châu	BX Quỳnh Lưu - QL1A -QL48 - BX Quỳnh Châu và ngược lại	90	200	Chưa khai thác

191	4040.3123.A	Xã Quỳnh Lưu	Xã Quế Phong	Quỳnh Lưu	Quế Phong	BX Quỳnh Lưu - QL1A -QL48 - BX Quế Phong và ngược lại	114	200	Chưa khai thác
192	4040.3133.A	Xã Quỳnh Lưu	Xã Yên Thành	Quỳnh Lưu	Yên Thành	BX Quỳnh Lưu - QL1A -QL48 - QL7- BX Yên Thành và ngược lại	30	200	Chưa khai thác
193	4040.3125.A	Xã Quỳnh Lưu	Phường Vinh Hưng	Quỳnh Lưu	P, Bắc Vinh	BX Quỳnh Lưu - QL1A -QL48 - BX P, Bắc Vinh và ngược lại	55	200	Chưa khai thác
194	4040.3128.A	Xã Quỳnh Lưu	Phường Vinh Phú	Quỳnh Lưu	P, Đông Vinh	BX Quỳnh Lưu - QL1A - BX P, Đông Vinh và ngược lại	57	200	Chưa khai thác
195	4040.3126.A	Xã Quỳnh Lưu	Phường Trường Vinh	Quỳnh Lưu	Miền Trung	BX Quỳnh Lưu - QL1A - BX Miền Trung và ngược lại	68	200	Chưa khai thác